



## ĐẶC TRƯNG VĂN HOÁ CÁC DÂN TỘC VIỆT NAM (\*)

LÊ THANH

Việt Nam có 54 dân tộc anh em cùng sinh sống, và mỗi dân tộc có những đặc trưng văn hoá, xã hội riêng. Đã có nhiều cuốn sách viết tổng quan giới thiệu về các dân tộc ở nước ta, như: *Các dân tộc ít người ở Việt Nam* (các tỉnh phía Bắc và các tỉnh phía Nam), *Sổ tay về các dân tộc ở Việt Nam*, *Bản sắc văn hoá các dân tộc ở Việt Nam*, cùng nhiều cuốn sách viết về các khía cạnh văn hoá của từng dân tộc, như: *Nhà ở cổ truyền các dân tộc Việt Nam* (2 tập), *Tìm hiểu trang phục Việt Nam*, *Dân tộc Khơ mú ở Việt Nam*, *Dân tộc La Hủ ở Việt Nam ...*; qua đó đã cho bạn đọc nguồn tư liệu phong phú, đa dạng và hết sức quý giá. Song một điều rất dễ nhận thấy, là có rất ít những cuốn sách hệ thống hoá các đặc trưng cơ bản của văn hoá truyền thống các dân tộc.

Tác phẩm *Đặc trưng văn hoá các dân tộc Việt Nam* của PGS. TS Hoàng Nam là cuốn sách trình bày một cách tóm tắt những đặc trưng cơ bản của từng dân tộc, từ tên gọi, dân số, nơi cư trú, những hoạt động kinh tế, văn hoá, xã hội, qua góc nhìn của một nhà dân tộc học. Trong cuốn sách này ngoài Lời nói đầu và Kết luận, tác giả trình bày về đặc trưng văn hoá truyền thống của 54 dân tộc, xếp theo thứ tự vần ABC, bắt đầu là dân tộc Ba Na và kết thúc là dân tộc Xtiêng. Việt Nam là quốc gia có nhiều dân tộc anh em cùng chung sống lâu đời, trong đó người Kinh - dân tộc đa số, chiếm tỷ lệ 86% dân số cả

nước, còn lại là 53 dân tộc thiểu số. Trong điều kiện một quốc gia đa dân tộc như vậy, tác giả cho rằng các dân tộc ở nước ta từ miền núi, miền xuôi, từ biên giới đến hải đảo đều đoàn kết trong đấu tranh giải phóng dân tộc, cũng như trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Các dân tộc trên đất nước ta “sinh sống chủ yếu bằng nghề trồng trọt”, họ có nhiều kinh nghiệm trong việc “khai phá đất đồng bằng, đất rừng, đất núi để làm ruộng, làm nương, để trồng cây công nghiệp”. Kinh tế của các dân tộc đang ở trình độ của một nền kinh tế tự túc tự cấp. Mục đích sản xuất trước tiên là đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của gia đình, phần đem trao đổi không đáng kể. Tuy nhiên, không vì thế mà nền văn hoá tinh thần kém phát triển. Điều đó được thể hiện qua sự phát triển của văn học, nghệ thuật ở các dân tộc Việt Nam. Nền văn học nghệ thuật ấy được xem như một vườn hoa lớn, muôn sắc ngàn hương và mỗi dân tộc là một bông hoa đẹp, với những hương sắc riêng.

*Đặc trưng văn hoá các dân tộc Việt Nam* là kết quả ứng xử của các dân tộc với tự nhiên, với xã hội, là tinh hoa của các dân tộc. Tinh hoa đó đã được chắt lọc, bảo tồn và phát huy qua nhiều thế hệ, với chặng đường hàng ngàn năm lịch sử.

Qua những tư liệu phong phú từ khảo sát thực địa của tác giả và qua tổng hợp các tài liệu như sách, báo, tạp chí, niên giám thống kê, các báo cáo của các địa

phương và trung ương, tác giả Hoàng Nam đã giới thiệu với bạn đọc những đặc trưng cơ bản nhất mang tính truyền thống của 54 dân tộc.

Có thể nói, cuốn sách *Đặc trưng văn hoá cổ truyền các dân tộc Việt Nam* cung cấp những thông tin mang tính truyền thống, lịch sử, cơ bản cho các nhà quản lý, xã hội, các nhà nghiên cứu, học sinh các trường đại học có chuyên ngành dân tộc học. ...

Xin trân trọng giới thiệu cuốn sách này cùng bạn đọc.

(\*) Hoàng Nam. Nxb. Văn hoá dân tộc, H. 2002, 262 tr. khổ 13 x 19cm.

## TỈNH LAI CHÂU THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH ... (xem tiếp trang 76)

thuốc (2.000 đ/người/năm) và trợ giá cước vận chuyển (10.000 đ/người/năm) đối với những vùng khó khăn.

Để thực hiện phong trào toàn dân dùng muối i-ốt, chính quyền các cấp đã kiểm tra chặt chẽ và cấm việc buôn bán muối không rõ nhãn mác và muối trắng chưa được pha hàm lượng i-ốt. Theo báo cáo của ngành y tế, đến năm 2001, tỉnh chỉ còn 13% dân số bị bệnh bướu cổ.

### • Đào tạo cán bộ

Năm 2002, tỉnh đã mở 60 lớp tập huấn (có 15.670 người tham gia) về phương pháp quản lý các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn 120 xã thuộc 8 huyện. Tỉnh còn tổ chức cho 140 người (mỗi xã 1 người và một số cán bộ huyện) đi tham quan, học tập các mô hình sản xuất giỏi trong và ngoài tỉnh.

## Tin hoạt động ... (tiếp theo trang 77)

### Hội thảo: THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH GIÁO DỤC, Y TẾ ĐỐI VỚI TRẺ EM VÀ PHỤ NỮ DÂN TỘC THIỂU SỐ Ở CÁC XÃ THUỘC CHƯƠNG TRÌNH 135

Ngày 12 và 13 tháng 12 năm 2002 tại Hà Nội, Ủy ban Dân tộc và Chương trình Phát triển các dân tộc thiểu số do UNICEF tài trợ đã tổ chức Hội thảo Báo cáo kết quả khảo sát việc thực hiện chính sách giáo dục, y tế đối với trẻ em và phụ nữ dân tộc thiểu số ở các xã đặc biệt khó khăn thuộc Chương trình 135. Thực hiện đợt khảo sát này có 5 cán bộ nghiên cứu của Viện Dân tộc học và một số cán bộ của Ủy ban Dân tộc. Nhóm nghiên cứu đã khảo sát 10 xã của 10 huyện thuộc 5 tỉnh: Lai Châu, Hà Giang, Kon Tum, Nghệ An và Sóc Trăng.

Tham dự Hội thảo có đại diện của các tổ chức: Ủy ban Dân tộc, Quỹ UNICEF tại Hà Nội, Bộ Tài chính, Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em, Viện Dân tộc học (Trung tâm KHXH & NVQG), Viện Khoa học Giáo dục (Bộ Giáo dục & Đào tạo), một số tổ chức phi chính phủ trong nước và quốc tế, đại biểu của Ban Dân tộc 5 tỉnh, đại diện các Phòng Giáo dục, Trung tâm Y tế của 10 huyện mà nhóm nghiên cứu đã tới khảo sát.

Sau lời phát biểu khai mạc của TS. Trần Lưu Hải, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc, TS. Nguyễn Ngọc Thanh, Trưởng nhóm nghiên cứu đã trình bày tóm tắt kết quả khảo sát. Các đại biểu tới dự Hội thảo đã có nhiều ý kiến đóng góp quý báu, giúp nhóm nghiên cứu bổ sung, hoàn chỉnh báo cáo. Ngoài việc thảo luận báo cáo, Hội thảo còn dành thời gian để đại biểu các tỉnh, huyện phát biểu ý kiến về việc thực hiện chính sách giáo dục và chính sách y tế tại địa phương mình.

Nguyễn Vũ